

BẢN TIN **TBT & TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KH&CN thuộc Sở Khoa học & Công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

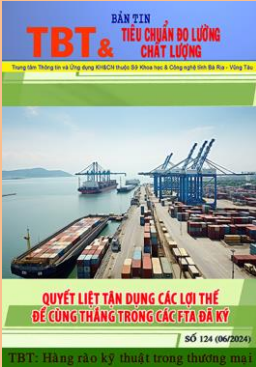


**QUYẾT LIỆT TẬN DỤNG CÁC LỢI THẾ
ĐỂ CÙNG THẮNG TRONG CÁC FTA ĐÃ KÝ**

SỐ 124 (06/2024)

TBT: Hàng rào kỹ thuật trong thương mại

Bản tin TBT & TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG



Trưởng Ban Biên tập
 KS. Trần Duy Tâm Thanh
 Phó Giám đốc Sở KH&CN

Ban Biên tập
 Phạm Ngọc Vũ
 Mai Hoàng Yến
 Vũ Ngọc Thuận
 Võ Huyền Trân

Toà soạn:
 Trung tâm Thông tin và Ứng dụng
 KH&CN tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
 202 Bạch Đằng, P.Phước Trung,
 thành phố Bà Rịa

Điện thoại: 0254.3510573

Email: ttkhcn@sokhcn.baria-vungtau.gov.vn

Website: sokhcn.baria-vungtau.gov.vn

*Ảnh bìa 1: Quyết liệt tận dụng các lợi thế để
 cùng thắng trong các FTA đã ký*

Nguồn: bing.com

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

- 9 giải pháp tận dụng ưu đãi từ các FTA, thúc đẩy xuất khẩu 1
- Cảnh báo sớm giảm rủi ro trong phòng vệ thương mại 2
- Quyết liệt tận dụng các lợi thế để cùng thắng trong các FTA đã ký 4
- Tin cảnh báo về TBT của các nước thành viên 6
- Một số thông báo của các nước thành viên WTO trong tháng 6/2024 8

TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VÀ DOANH NGHIỆP

- Vai trò của kinh tế tuần hoàn trong nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp 10
- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống TCVN, QCVN theo hướng hài hòa tiêu chuẩn quốc tế và khu vực 11
- Khuyến khích doanh nghiệp thực hiện bộ tiêu chuẩn ESG hướng đến phát triển bền vững 13
- Đẩy mạnh hoạt động truy xuất nguồn gốc phục vụ yêu cầu hội nhập quốc tế 15
- Chống hàng giả trên mạng: Ứng dụng công nghệ trong truy xuất nguồn gốc để ngăn chặn 17

THÔNG TIN TIÊU CHUẨN

- Tiêu chuẩn ISO 56000 - giải pháp hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận đổi mới sáng tạo 19
- Truy xuất nguồn gốc thủy sản theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13991:2024 20
- QCVN 26:2024/BGTVT góp phần ngăn ngừa ô nhiễm từ tàu biển 22
- QCKT Quốc gia về hệ thống chống hà tàu biển 23

VĂN BẢN PHÁP LUẬT

- Thủ tướng chỉ đạo tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực TMĐT, kinh doanh trên nền tảng số 24
- Đề xuất áp thuế tiêu thụ đặc biệt đồ uống có đường để bảo vệ sức khỏe nhân dân 26

CẢNH BÁO - AN TOÀN THỰC PHẨM

- Bộ Y tế yêu cầu xử lý nghiêm và đình chỉ hoạt động cơ sở không bảo đảm an toàn thực phẩm 28
- Tăng cường kiểm tra, xử lý cơ sở kinh doanh thức ăn thủy sản không đảm bảo chất lượng 30

TIN HOẠT ĐỘNG

- Tin Thế giới 31
- Tin Trong nước 33
- Tin Địa phương 35

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

9 GIẢI PHÁP TẬN DỤNG ƯU ĐÃI TỪ CÁC FTA, THÚC ĐẨY XUẤT KHẨU



Trong bối cảnh thế giới biến động, Bộ Công Thương đã đưa ra 9 giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu, thúc đẩy thực thi các FTA và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp (DN).

Theo Bộ Công Thương, đến nay Việt Nam đã ký kết và cơ bản kết thúc đàm phán 17 Hiệp định Thương mại tự do (FTA) với trên 60 quốc gia, vùng lãnh thổ; đang đàm phán, chuẩn bị khởi động đàm phán 3 Hiệp định và 1 khung khổ kinh tế.

Bộ Công Thương nhấn mạnh, thời gian qua, việc khai thác ưu đãi các FTA luôn được Bộ Công Thương quan tâm chú trọng và đã ghi nhận kết quả tích cực. Trong giai đoạn 10 năm (từ 2013 - 2022), mức tăng trưởng bình quân kim ngạch xuất khẩu có sử dụng ưu đãi thuế quan theo các Hiệp định FTA là 12,7%/

năm, cao hơn mức tăng bình quân tổng kim ngạch xuất khẩu (12,5%/năm giai đoạn 2013 - 2022). Việc thực thi các FTA thời gian qua đã mở ra cơ hội rất lớn cho Việt Nam trong mở rộng thị trường, tăng trưởng thương mại, xuất nhập khẩu và đầu tư, góp phần đưa nền kinh tế Việt Nam duy trì mức tăng trưởng cao từ 6-7%/năm.

Song, Bộ Công Thương cho rằng, bên cạnh những kết quả nổi bật đã đạt được, hoạt động xuất khẩu nói chung và việc tận dụng ưu đãi từ các Hiệp định FTA nói riêng còn một số tồn tại, hạn chế.

9 giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu, thúc đẩy thực hiện các FTA

Trong bối cảnh đó, để đồng hành, hỗ trợ cùng các DN trong việc khai thác và tận dụng ưu đãi từ các FTA, Bộ Công Thương đã và đang tập trung triển khai nhiều giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu, trong đó chú trọng tháo gỡ khó khăn cho DN và thúc đẩy tận dụng các Hiệp định FTA. Đưa ra các giải pháp giúp DN tận dụng ưu đãi từ các FTA để đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu sang các thị trường truyền thống và khai mở các thị trường mới tiềm năng, trong thời gian tới Bộ Công Thương sẽ tập trung các giải pháp trọng tâm:

Một là, nắm bắt khó khăn, vướng

mắc về sản xuất, xuất khẩu hàng hoá thông qua mối liên hệ chặt chẽ với các Hiệp hội ngành hàng để kịp thời giải quyết theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền. Bám sát tình hình thực tế, chỉ đạo kịp thời, điều hành linh hoạt công tác xuất khẩu gạo và các nông sản khác.

Hai là, chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Ngoại giao đàm phán mở cửa thị trường xuất khẩu, đặc biệt cho các mặt hàng trái cây và sản phẩm trồng trọt; Phối hợp với các Bộ, ngành hữu quan triển khai chỉ đạo của Chính phủ liên quan đối Thuế tối thiểu toàn cầu nhằm duy trì sức hấp dẫn của môi trường đầu tư tại Việt Nam, qua đó củng cố năng lực xuất khẩu bền vững.

Ba là, nâng cao năng lực sản xuất, xuất khẩu của DN trong nước; Hỗ trợ, kết nối các DN trong nước với các tập đoàn đa quốc gia, với các DN FDI để nâng cao khả năng tham gia chuỗi cung ứng, xuất khẩu của DN trong nước.

Bốn là, tập trung triển khai hiệu quả công tác xúc tiến xuất khẩu.

Năm là, theo dõi sát biến động chính sách của các đối tác thương mại, đặc biệt các đối tác thương mại lớn để tham mưu, đề xuất với Chính

phủ các phản ứng chính sách phù hợp, kịp thời để thúc đẩy xuất khẩu.

Sáu là, phối hợp với các Hiệp hội ngành hàng nhằm tháo gỡ khó khăn liên quan đến chi phí vận chuyển hàng hoá khi tình hình căng thẳng xảy ra tại Biển Đỏ; kịp thời có khuyến cáo các Hiệp hội ngành hàng, các DN xuất khẩu trong bối cảnh diễn biến bất ổn tại Israel.

Bảy là, tăng cường cảnh báo sớm các vụ kiện phòng vệ thương mại; hướng dẫn, hỗ trợ DN cách ứng phó với các vụ kiện; kịp thời thông tin cho DN, Hiệp hội về thông tin, nhu cầu, quy định mới của thị trường.

Tám là, điều tiết tốt tốc độ thông quan tại các cửa khẩu biên giới, khuyến cáo DN, thúc đẩy chuyển sang thương mại chính ngạch.

Chín là, triển khai vận hành tốt hệ thống cấp Giấy chứng nhận xuất xứ qua Internet và cơ chế Tự chứng nhận xuất xứ; rà soát, đơn giản hóa quy trình cấp C/O; áp dụng khai báo C/O điện tử; Cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho DN xuất khẩu khi làm thủ tục đề nghị cấp C/O; Kịp thời giải đáp các khó khăn, vướng mắc của DN trong lĩnh vực xuất xứ.

(congthuong.vn)

CẢNH BÁO SỚM GIẢM RỦI

RO TRONG PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Những tháng đầu năm 2024, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tăng trưởng mạnh, tiếp nối đà phục hồi từ cuối năm 2023. Đi đôi với đó là nguy cơ bị điều tra phòng vệ thương mại (PVTM) gia tăng.



Ảnh minh họa.

Thông tin sớm

Trước xu hướng bảo hộ gia tăng, hàng hóa Việt Nam ngày càng đối diện nhiều hơn với các vụ điều tra PVTM từ nước ngoài. Bên cạnh đó, các vụ việc PVTM trước đây chủ yếu tập trung vào chống bán phá giá, chống trợ cấp tự vệ nhưng gần đây việc điều tra chống lẩn tránh thuế PVTM ngày càng nhiều hơn. Xu hướng điều tra PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu Việt Nam ngày càng mở rộng sang các nước đang phát triển cũng như các nước có Hiệp định thương mại tự do (FTA) với Việt Nam.

Để hỗ trợ doanh nghiệp chủ động ứng phó, danh sách cảnh báo sớm một số mặt hàng xuất khẩu có nguy

cơ bị điều tra PVTM, điều tra chống lẩn tránh biện pháp PVTM và gian lận xuất xứ được tăng cường cập nhật. Mới đây, Cục PVTM đưa ra cảnh báo sớm nguy cơ Canada điều tra áp dụng biện pháp PVTM đối với mặt hàng đinh ốc nhập khẩu từ Việt Nam. Cơ quan hải quan Canada (CBSA) sẽ gia hạn vụ việc điều tra lại (re-investigation) nhằm cập nhật các giá trị thông thường và giá xuất khẩu đối với một số mặt hàng đinh ốc carbon có xuất xứ hoặc xuất khẩu từ Trung Quốc và Đài Loan (Trung Quốc). Cục PVTM cho biết, tuy hàng hóa có xuất xứ Việt Nam không bị điều tra, nhưng có một số bằng chứng cho thấy tồn tại hoạt động giao dịch xuất khẩu giữa nhà xuất khẩu của Việt Nam và nhà nhập khẩu tại Canada. Do vậy, không loại trừ khả năng Canada tiến hành các cuộc điều tra nhằm mở rộng phạm vi sản phẩm/điều tra chống lẩn tránh thuế PVTM hoặc khởi xướng các vụ việc PVTM mới với mặt hàng tương tự của Việt Nam.

Do vậy, để kịp thời ứng phó với các vụ việc PVTM có thể xảy ra trong tương lai, hiệp hội, doanh nghiệp liên quan cần rà soát lại việc xuất khẩu đinh ốc carbon sang thị trường Canada (tham khảo các mã

HS sau: 7318.11, 7318.12, 7318.14, và 7318.15), chuẩn bị ứng phó trong trường hợp Canada tiến hành điều tra vụ việc PVTM; chủ động nghiên cứu, nắm vững quy định, thủ tục điều tra PVTM của Canada.

Ngoài ra, nhiều nhóm hàng như gỗ, sắt thép, vật liệu xây dựng, sản phẩm công nghiệp chế tạo sang Hoa Kỳ, EU... có nguy cơ bị điều tra, áp dụng biện pháp PVTM và lần tránh biện pháp PVTM cũng được thông tin cảnh báo sớm.

Kịp thời điều chỉnh chiến lược kinh doanh

Thông qua công tác cảnh báo sớm, các doanh nghiệp đã được cung cấp thông tin, giúp hiểu được các nguyên tắc, quy trình điều tra; các công việc doanh nghiệp cần thực hiện; các kịch bản có thể xảy ra. Nhờ đó, các doanh nghiệp có thời gian chuẩn bị để đáp ứng đầy đủ, chính xác nhất các yêu cầu của cơ quan điều tra nước ngoài.

Theo bà Nguyễn Thu Trang, Giám đốc Trung tâm WTO và Hội nhập, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), ở tất cả các nước, kiện PVTM là một quy trình pháp lý, đấu tranh về mặt kỹ thuật rất phức tạp. Qua theo dõi phần lớn các trường hợp kháng kiện chưa hiệu quả xuất phát từ việc bị

động, thời gian chuẩn bị quá ngắn và bất ngờ trong việc ứng phó với những vụ kiện.

Cũng theo bà Nguyễn Thu Trang, cảnh báo sớm giúp doanh nghiệp biết nguy cơ từ sớm và có sự chuẩn bị từ khi mới chỉ bắt đầu có những dấu hiệu đầu tiên, giúp doanh nghiệp có thêm điều kiện chuẩn bị, giảm thiểu được thiệt hại. Bởi trong những vụ việc chúng ta đứng ở tâm thế tự vệ, và làm sao phải giảm thiểu tối đa thiệt hại. Khả năng phòng tránh thì khó, nhưng nếu có sự điều chỉnh thích hợp như: mở rộng thị trường, đa dạng hóa thị trường, giảm bớt độ nóng, sức ép của việc gia tăng quá mạnh xuất khẩu hàng hóa sang một thị trường,... cũng có thể là một cách thức để tránh được nguy cơ. Cảnh báo sớm cũng giúp giảm thiểu nguy cơ xảy ra các vụ việc PVTM nếu có sự điều chỉnh kịp thời, phù hợp trong chiến lược sản xuất, xuất khẩu.

(haiquanonline.com.vn)

QUYẾT LIỆT TẬN DỤNG CÁC LỢI THẾ ĐỂ CÙNG THẮNG TRONG CÁC FTA ĐÃ KÝ

Để phát huy được nhiều hơn nữa những lợi thế do các FTA mang lại, doanh nghiệp (DN) Việt Nam cần

thăng thấn nhìn nhận các khó khăn, điểm mạnh, điểm yếu, đâu là khách quan, chủ quan, định vị lại chính mình, tập trung vào những ngành hàng thế mạnh, vào những thương hiệu phát triển bền vững, mang lại giá trị gia tăng cao.

Thời gian qua, Thủ tướng Phạm Minh Chính nhiều lần nhấn mạnh đề tận dụng tối đa các FTA, thúc đẩy xuất nhập khẩu, thì điều rất quan trọng là “biết mình biết người”.

Thủ tướng chỉ rõ, cần làm tốt công tác phối hợp trong nước và ngoài nước, giữa các bộ, ngành với nhau, giữa DN - Nhà nước - người dân và các DN cần năng động, sáng tạo, chủ động thích ứng tình hình với tinh thần “3 cùng”: Cùng lắng nghe và thấu hiểu; cùng chia sẻ tầm nhìn hành động; cùng làm, cùng hưởng, cùng thắng và cùng phát triển.

“Biết người, biết ta” để cùng thắng

Bàn giải pháp đề FTA thực sự là động lực, là “đôi cánh” cho kinh tế Việt Nam bay cao, PGS.TS. Nguyễn Thường Lạng (Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế) cho rằng: DN Việt Nam cần có giải pháp “đúng và trúng” để tận dụng những cơ hội lớn về thị trường, tham gia sâu chuỗi giá trị toàn cầu và tiếp cận công nghệ hiện đại.

Theo PGS.TS. Nguyễn Thường Lạng, tác động đầu tiên và lớn nhất của các FTA là mở rộng tối đa thị trường cả chiều rộng và chiều sâu. Để khai thác hiệu quả tác động này, DN cần chủ động đầu tư khảo sát, tìm hiểu thị trường để nắm chắc nhu cầu đối tác theo phương châm “bán những thứ thị trường cần”, tích cực chào hàng trong các hội chợ, triển lãm, diễn đàn, hội nghị, hội thảo, kết nối giao thương để tìm đối tác phù hợp.



Mỗi DN cần có bộ phận chuyên nghiệp về thu thập và xử lý thông tin, cập nhật thông tin, dự báo xu hướng và xây dựng các kịch bản thâm nhập thị trường hiệu quả.

Việc tham gia FTA, về thực chất, là kết nối chuỗi giá trị, thâm nhập sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu. Để kết nối thực chất, DN cần đáp ứng tiêu chuẩn xuất xứ theo cam kết trong từng hiệp định. Tuyệt đối không gian lận xuất xứ, lẩn tránh các biện pháp phòng vệ thương mại dẫn đến đánh mất “chữ tín” với các đối tượng hữu quan.

Các DN nên đầu tư nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo. Đây là những yếu tố tạo sự khác biệt, bí quyết và lợi thế cạnh tranh cốt lõi cho DN.

Bên cạnh đó, cam kết trong các FTA có xu hướng mở rộng phạm vi đến hàng rào phi thuế quan, yêu cầu cao về tiêu chuẩn kỹ thuật, vệ sinh dịch tễ, quy tắc xuất xứ, mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc, sự hợp chuẩn, hàm lượng nội địa, bảo vệ môi trường, thương mại điện tử, tiêu chuẩn lao động... Xu hướng này cho thấy các cam kết hướng đến khía cạnh kỹ thuật - công nghệ - môi trường - lao động nhiều hơn so với khía cạnh thương mại thuần túy.

Định vị lại chính mình

Chuyên gia Doãn Hữu Tuệ cho rằng, bên cạnh những giải pháp vĩ mô mà Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương đã đề ra, bản thân các DN phải nâng cao nhận thức và hành động sát với thực tiễn để tận dụng tốt các cơ hội từ các FTA.

DN Việt Nam cần định vị lại chính mình để tập trung vào những ngành hàng được xác định là thế mạnh và gắn bó lâu dài với những ngành hàng đó, cũng như tập trung vào những thương hiệu phát triển bền vững, mang lại giá trị gia tăng

cao.

DN nên tập trung và hướng tới những sản phẩm trách nhiệm, những sản phẩm thân thiện với môi trường, từ khâu nguyên liệu cho đến khâu sản xuất, chế biến, tiêu thụ và tiến tới bao bì cũng phải sạch. Về phía mình, ngành ngân hàng cần tư vấn cho các DN làm thế nào để tận dụng được những nguồn vốn tín dụng xanh của các tổ chức quốc tế.

DN cần nắm bắt, cập nhật thông tin về thị trường, tìm hiểu các ưu đãi thuế quan các khu vực có FTA, đặc biệt là các FTA thế hệ mới để có kế hoạch đáp ứng hàng hóa xuất khẩu bền vững theo tiêu chuẩn thị trường lựa chọn, phù hợp với lợi thế của địa phương; tăng cường liên kết tạo sức mạnh cạnh tranh; xây dựng thương hiệu; đầu tư vào các vùng trồng nguyên liệu để chủ động nguồn hàng xuất khẩu.

Các DN cũng cần nhận thức rõ tầm quan trọng của việc bảo vệ thương hiệu, bản quyền, sở hữu trí tuệ, kiểu dáng công nghiệp... để tránh những rủi ro không đáng có trong quá trình tham gia FTA.

(baochinhphu.vn)

TIN CẢNH BÁO VỀ TBT CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN
Cảnh báo đối với dự thảo Lệnh

Quản lý chất lượng Thép và sản phẩm thép năm 2024 của Ấn Độ

Thực hiện nghĩa vụ minh bạch hóa theo Hiệp định về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) của WTO, ngày 19/4/2024, Bộ Thép Ấn Độ (trực thuộc Chính phủ Ấn Độ) đã gửi thông báo mã G/TBT/N/IND/327 đối với dự thảo Lệnh Quản lý chất lượng Thép và Sản phẩm thép năm 2024 cho các nước Thành viên WTO.

Bộ Thép Ấn Độ dự kiến ban hành Lệnh trên nhằm đưa ra các yêu cầu quản lý chất lượng đối với các sản phẩm được nêu trong toàn văn dự thảo Lệnh.

- Thép dải cán nóng và cán nguội dùng để gia công thép điện (thép silic) không hướng hạt bán gia công bán/gia công hoàn toàn hoặc thép điện (thép silic) hướng hạt gia công hoàn toàn.

- Thép dải và thép tấm cán nóng dùng cho ống thép hàn trong hệ thống đường ống vận chuyển.

- Thép dải và thép tấm mạ kẽm nhúng nóng/ủ galvanneal trong ứng dụng sản xuất ô tô.

- Thép dải và thép tấm mạ hợp kim ZAM nhúng nóng.

- Thông số kỹ thuật của hợp kim Fe-rô mô-lip-đen.

- Thông số kỹ thuật của hợp kim

Fe-rô Va-na-di-um.

Các Tiêu chuẩn Ấn Độ (IS) bắt buộc áp dụng theo quy định của Lệnh được liệt kê tương ứng theo từng sản phẩm tại dự thảo và hiện có sẵn để tham khảo tại địa chỉ Cổng thông tin điện tử của Cục Tiêu chuẩn Ấn Độ (BIS): <https://standardsbis.bsbedge.com/>.

Lệnh Quản lý chất lượng Thép và Sản phẩm thép năm 2024 sẽ áp dụng cho tất cả các nhà sản xuất ở Ấn Độ và các nhà sản xuất ở nước ngoài có ý định xuất khẩu sang Ấn Độ các sản phẩm thép được nêu trong dự thảo, theo đó các đối tượng nêu trên bắt buộc phải có giấy phép hợp lệ từ BIS cho phép sử dụng Nhãn hiệu Tiêu chuẩn trước khi bắt đầu quá trình sản xuất các sản phẩm đăng ký. Mọi hành vi sản xuất, nhập khẩu, phân phối, bán, thuê, cho thuê, tàng trữ hoặc trưng bày để bán bất kỳ sản phẩm thép nêu trong dự thảo mà không tuân thủ với các yêu cầu của tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng và không được cấp phép sử dụng Nhãn hiệu Tiêu chuẩn của BIS đều bị cấm. Ấn Độ hiện chưa đưa ra thời gian dự kiến ban hành và có hiệu lực của dự thảo Lệnh.

Quy chuẩn kỹ thuật đối với thị trường gia cầm và các sản phẩm chế biến từ gia cầm

Armenia thông báo Dự thảo sửa đổi Quy chuẩn kỹ thuật đối với thịt gia cầm và các sản phẩm chế biến từ gia cầm.



Dự thảo sửa đổi có nội dung như sau: Sửa tên các đối tượng của quy chuẩn kỹ thuật trong EAEU TR 051/2021; Mở rộng EAEU TR 051/2021 với các nhóm phân loại các loại sản phẩm thịt gia cầm khác nhau tùy thuộc vào phần khối lượng của nguyên liệu thịt; Điều chỉnh các khái niệm liên quan đến thịt đóng hộp gia cầm (nội tạng), thịt gia cầm đóng hộp (nội tạng) dùng làm thức ăn cho trẻ em và thịt gia cầm rút xương; Sửa đổi các yêu cầu ghi nhãn và mở rộng phạm vi áp dụng các chỉ số an toàn do EAEU TR 051/2011 thiết lập liên quan đến các sản phẩm thịt gia cầm (nội tạng), có tính đến các đặc điểm phân loại mới của nó.

Mục tiêu để cải thiện sự an toàn của các sản phẩm gia cầm để bảo vệ tính mạng và (hoặc) sức khỏe con người, đồng thời ngăn chặn sự lừa dối của người tiêu dùng.

Làm rõ một số quy định của quy chuẩn kỹ thuật dựa trên kết quả thực tiễn áp dụng quy chuẩn về định nghĩa sản phẩm thịt gia cầm, yêu cầu ghi nhãn, yêu cầu về an toàn vi sinh và vệ sinh đối với sản phẩm đó; Bảo vệ sức khỏe hoặc sự an toàn của con người.

Đồng thời, Ai Cập thông báo dự thảo Tiêu chuẩn Ai Cập ES 5436 về bình chứa khí - Bình chứa axetylen - Điều kiện nạp và kiểm tra nạp và Tiêu chuẩn Ai Cập ES 5437 về “Bình gas - Nhãn phòng ngừa”.

Theo đó Tiêu chuẩn Ai Cập ES 5436 về bình chứa khí - Bình chứa axetylen quy định các yêu cầu tối thiểu đối với điều kiện đổ đầy và kiểm tra đóng chai axetylen. Điều đáng nói là tiêu chuẩn này áp dụng nội dung kỹ thuật của ISO 11372:2011.

(Tổng hợp)

MỘT SỐ THÔNG BÁO CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO TRONG THÁNG 6/2024

1. Nước: Canada

- TB: G/TBT/N/CAN/721

Nội dung: Thông báo về mục đích: Sửa đổi phí kiểm tra nhập khẩu cá trong Thông báo Phí CFIA (bằng tiếng Anh và tiếng Pháp).

- TB: G/TBT/N/CAN/722

Nội dung: Cập nhật các lựa chọn chống trộm của Canada cho xe mới.

2. Nước: Việt Nam

- TB: G/TBT/N/VNM/298

Nội dung: Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tỷ lệ hấp thụ riêng cho điện thoại di động.

- TB: G/TBT/N/VNM/300

Nội dung: Dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vật liệu nổ công nghiệp - Kíp nổ điện số 8.

- TB: G/TBT/N/VNM/299

Nội dung: Dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vật liệu nổ công nghiệp - Thuốc nổ Amonit AD1.

3. Nước: Ai Cập

- TB: G/TBT/N/EGY/372/Add.1

Nội dung: Tiêu chuẩn Ai Cập ES 8801-2 về “Ứng dụng đường sắt - Đường ray - Tà vẹt và gôi đỡ bê tông - Phần 2: Tà vẹt đơn khối dự ứng lực”.

- TB: G/TBT/N/EGY/367/Add.1

Nội dung: Tiêu chuẩn Ai Cập ES 8826 dành cho “chất cải tạo đất - vinasse”.

- TB: G/TBT/N/EGY/403/Add.1

Nội dung: Tiêu chuẩn Ai Cập ES 8827 về “Phân bón và chất điều hòa đất- chitosan”.

4. Nước: Đài Loan

- TB: G/TBT/N/TPKM/542

Nội dung: Đề xuất sửa đổi quy

định về pháp lý đối với khung tập đi cho bé.

5. Nước: Mỹ

- TB: G/TBT/N/USA/823/Rev.2

Nội dung: Chương trình phương tiện phát thải thấp và không phát thải.

- TB: G/TBT/N/USA/2114/Add.1

Nội dung: Tiêu chuẩn An toàn Phương tiện Cơ giới Liên bang; Tính toàn vẹn của hệ thống nhiên liệu của phương tiện chạy bằng hydro; Tính toàn vẹn của hệ thống lưu trữ hydro nén; Kết hợp bằng cách tham khảo.

- TB: G/TBT/N/USA/2098/Add.2

Nội dung: Tiêu chuẩn ứng phó khẩn cấp.

6. Nước: Chile

- TB: G/TBT/N/CHL/681

Nội dung: Sửa đổi Nghị quyết thiết lập tiêu chuẩn kỹ thuật cho thiết bị phạm vi.

- TB: G/TBT/N/CHL/683

Nội dung: Dự thảo nghị thức phân tích và/hoặc kiểm tra an toàn sản phẩm nhiên liệu lỏng.

7. Nước: Hàn Quốc

- TB: G/TBT/N/KOR/1213

Nội dung: Tạm thời công nhận tiêu chuẩn, quy cách sản phẩm vệ sinh.

- TB: G/TBT/N/KOR/1214

Nội dung: Dự thảo tiêu chí kiểm

định an toàn thiết bị ethanol cầm tay (1 tiêu chí, tiếng Hàn).

(Tổng hợp)

TCĐLCL VÀ DOANH NGHIỆP

VAI TRÒ CỦA KINH TẾ TUẦN HOÀN TRONG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA CỦA DOANH NGHIỆP

Việc kết hợp giữa cải tiến chất lượng sản phẩm, hàng hóa và kinh tế tuần hoàn (KTTH) không chỉ là xu hướng của thời đại mà còn giúp doanh nghiệp (DN) tăng trưởng, phát triển bền vững, hứa hẹn nâng tầm DN Việt Nam trong thời kỳ cạnh tranh gay gắt ngày nay.

Trong nền kinh tế thị trường, việc nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa trở thành yếu tố quyết định đến sự thành công của DN. Hướng tới mục tiêu này không chỉ cần sự nỗ lực nội tại của DN mà cần ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới sáng tạo và đặc biệt áp dụng mô hình KTTH một cách hiệu quả.

KTTH là mô hình hoạt động theo chu kỳ, nơi các sản phẩm, hàng hóa được tái chế, tái sử dụng để tạo ra giá trị mới mà không gây ra lãng phí tài nguyên, bảo vệ môi trường và hướng tới phát triển bền vững.

KTTH đóng vai trò quan trọng trong công cuộc cải thiện chất lượng sản phẩm và hàng hóa, từ việc tạo ra giá trị gia tăng đến việc giảm lượng chất thải sản xuất. Việc áp dụng KTTH trong quá trình cải tiến chất lượng sản phẩm, hàng hóa mang lại nhiều lợi ích đáng kể.

Một là, KTTH giúp giảm chi phí sản xuất. Thay vì phải tiêu tốn nhiều nguồn lực và tài nguyên để sản xuất từ nguyên liệu mới, các DN có thể sử dụng lại sản phẩm đã qua sử dụng để tạo ra sản phẩm mới với chi phí thấp hơn.



Hệ thống năng lượng mặt trời được lắp đặt tại các trang trại của Vinamilk.

Hai là, KTTH giúp giảm lượng rác thải và ô nhiễm môi trường. Việc tái chế và tái sử dụng sản phẩm giúp giảm tối đa lượng rác thải đi vào môi trường, đồng thời giảm lượng khí thải từ quá trình sản xuất mới.

Ba là, KTTH tạo ra cơ hội kinh doanh mới và giúp DN tăng cường sự cạnh tranh trên thị trường. Với tầm nhìn dài hạn, việc thúc đẩy sự tiếp nhận và áp dụng công nghệ tiên

tiến trong quá trình tái chế và tái sử dụng sẽ giúp DN tạo ra sản phẩm chất lượng cao với giá thành cạnh tranh.

Giải pháp áp dụng KTTH để nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa:

Thứ nhất, tận dụng tài nguyên tái chế và tái sử dụng: Thay vì sử dụng nguyên liệu mới, DN có thể tìm cách tái sử dụng tài nguyên đã có, từ việc tái chế lớp vỏ bọc cho sản phẩm đến sử dụng chất thải làm nguyên liệu sản xuất mới.

Thứ hai, thúc đẩy sản xuất sạch: Sản xuất sạch không chỉ giúp giảm thiểu tác động đến môi trường mà còn tạo ra sản phẩm chất lượng cao. Sử dụng nguyên liệu hữu cơ, công nghệ tiên tiến và quy trình sản xuất hiệu quả là những biện pháp có thể được áp dụng.

Thứ ba, xây dựng vòng đời sản phẩm dài hạn: Việc thiết kế sản phẩm để dễ tái chế, sửa chữa hay nâng cấp sẽ giúp kéo dài tuổi thọ của sản phẩm và giảm lượng chất thải.

Thứ tư, khuyến khích tiêu dùng thông minh: Thông qua việc giáo dục và khuyến khích người tiêu dùng chọn lựa các sản phẩm thân thiện với môi trường và chất lượng cao, DN có thể thúc đẩy sự phát triển của thị trường cho các sản phẩm tiết kiệm tài nguyên.

Thứ năm, hợp tác trong chuỗi cung ứng: Kết hợp với đối tác trong chuỗi cung ứng để chia sẻ nguồn tài nguyên, kỹ thuật và tái chế sản phẩm sẽ giúp tối ưu hóa quá trình sản xuất và cải thiện chất lượng sản phẩm.

Xu hướng phát triển kinh tế theo hướng KTTH hiện nay đang là xu hướng tất yếu và phát triển mạnh mẽ trên toàn cầu. Tuy nhiên, việc áp dụng mô hình KTTH tại Việt Nam vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt trong bối cảnh còn nhiều khó khăn về tư duy, nhận thức, phương thức sản xuất của DN, chính sách, thể chế quản lý...

Mặc dù vậy, những năm gần đây, nhiều DN Việt Nam dần chuyển đổi quy trình sản xuất, kinh doanh, áp dụng mô hình KTTH. Cách tiếp cận kết hợp giữa cải tiến chất lượng sản phẩm, hàng hóa và KTTH không chỉ là xu hướng của thời đại mà còn giúp DN tăng trưởng, phát triển bền vững, hứa hẹn nâng tầm DN Việt Nam trong thời kỳ cạnh tranh gay gắt ngày nay.

(vietq.vn)

XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN HỆ THỐNG TCVN, QCVN THEO HƯỚNG HÀI HÒA TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ VÀ KHU VỰC

Theo Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật 2006, tiêu chuẩn là quy định về đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý dùng làm chuẩn để phân loại, đánh giá sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường và các đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của các đối tượng này. Tiêu chuẩn do một tổ chức công bố dưới dạng văn bản để tự nguyện áp dụng.



Ảnh minh họa.

Quy chuẩn kỹ thuật (QCKT) là quy định về mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý mà sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường và các đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội phải tuân thủ để bảo đảm an toàn, vệ sinh, sức khỏe con người; bảo vệ động vật, thực vật, môi trường; bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia, quyền lợi của người tiêu dùng và các yêu cầu thiết yếu khác. QCKT do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành dưới dạng văn bản để bắt buộc áp dụng.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế,

tiêu chuẩn và QCKT ngày càng thể hiện vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Về hoạt động tiêu chuẩn, tính đến nay, hệ thống TCVN của Việt Nam đã có hơn 13.000 TCVN, đứng đầu trong nhóm các nước ASEAN, trong đó, tỷ lệ hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực trên 60%. Đây là kết quả đáng khích lệ, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đạt kết quả vượt bậc trong thập kỷ vừa qua.

Đối với hệ thống QCVN cũng đã ban hành trên 800 QCVN trở thành công cụ quan trọng của hoạt động quản lý nhà nước nhằm ngăn chặn các sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ kém chất lượng ảnh hưởng đến môi trường, sức khỏe, bảo vệ lợi ích quốc gia, lợi ích doanh nghiệp và người tiêu dùng trước nguy cơ tiềm ẩn.

Các chuyên gia cho biết, thời gian qua, tình hình thế giới diễn biến hết sức phức tạp, kinh tế thế giới suy giảm, nhiều quốc gia tăng cường các biện pháp kỹ thuật bảo hộ thương mại trong nước thông qua xây dựng, áp dụng các tiêu chuẩn, QCKT thế hệ mới với nhiều yêu cầu kỹ thuật khắt khe hơn, gây khó khăn cho hàng hóa nhập khẩu.

Vì vậy, trong thời gian tới, cần tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và

hoàn thiện hệ thống TCVN, QCVN theo định hướng mới (trong đó đặc biệt chú ý đến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ ứng dụng, phát triển các công nghệ cao, phục vụ phát triển năng lượng quốc gia, tiêu chuẩn về môi trường, năng lượng tái tạo...) theo hướng đồng bộ, có trình độ ngang bằng, hài hoà với các tiêu chuẩn quốc tế và khu vực đảm bảo phục vụ quản lý, trang bị kịp thời cho doanh nghiệp, phục vụ sản xuất, kinh doanh, thương mại, bảo vệ lợi ích quốc gia và quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng, đặc biệt là tập trung xây dựng Đề án Chiến lược tiêu chuẩn hóa quốc gia.

(vietq.vn)

KHUYẾN KHÍCH DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHUẨN ESG HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tại Hội nghị COP26, Việt Nam đã đưa ra tuyên bố đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 cho thấy cam kết mạnh mẽ của nước ta về phát triển bền vững. Trước yêu cầu phát triển kinh tế tuần hoàn, Việt Nam đang dần thay đổi cả chuỗi sản xuất, tiêu dùng bền vững, điều tra thăm dò, thiết kế, chế biến, phân phối, thu gom, vận chuyển, tái chế và tái sử dụng chất

thải...

Các nước phát triển đã dựng hàng rào về phát thải carbon có hiệu lực chính thức từ tháng 1/2026 để thúc đẩy các quốc gia khác, trong đó có Việt Nam, thực hiện giảm phát thải. Như vậy, từ ngày 1/1/2025, Việt Nam muốn xuất khẩu nông sản phải chứng minh hàng hóa đó không xuất phát từ phá rừng sau ngày 31/12/2024. Ngoài ra, còn các vấn đề như xây dựng biên giới carbon, rừng, nhựa trong DN sản xuất.



(Ảnh minh họa)

Do đó, để không bị bỏ lại phía sau, Việt Nam cần khuyến khích DN thực hiện bộ tiêu chuẩn ESG (môi trường, xã hội và quản trị) để tăng uy tín DN đồng thời đáp ứng điều kiện về hàng rào thuế quan vào các thị trường đòi hỏi “xanh” như EU, Mỹ,...

Trong đó, bộ tiêu chuẩn ESG được viết tắt bởi 3 chữ cái đầu tiên của Environment - môi trường, Social - xã hội và Governance - quản trị DN. Đây là bộ 3 tiêu chuẩn để đo lường những yếu tố liên quan

đến định hướng, hoạt động phát triển bền vững của DN. ESG giúp tổ chức xác định các rủi ro và cơ hội, cũng như mức độ ảnh hưởng khi áp dụng chúng vào vận hành.

Điểm số ESG được đánh giá dựa trên tác động của DN đến môi trường, xã hội và hiệu suất quản trị của công ty khi quản lý các ảnh hưởng đó. Điểm ESG càng cao sẽ càng chứng minh thương hiệu thực hành tốt ESG.

Để thực hiện ESG, DN cần đáp ứng 3 trọng tâm chính với hàng chục tiêu chí cụ thể. Có thể kể đến như, tiêu chí môi trường xem xét hoạt động kinh doanh của một tổ chức tác động như thế nào đến môi trường, thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ra sao, những rủi ro và cơ hội tiềm ẩn mà tổ chức sẽ gặp phải do các vấn đề môi trường (chẳng hạn như biến đổi khí hậu). Một số ví dụ về yếu tố môi trường trong ESG có thể kể đến như quản lý chất thải, giảm lượng khí thải nhà kính, tiêu thụ nguồn năng lượng sạch,...

Tiêu chí xã hội liên quan đến cách tổ chức thực hiện các chính sách và thực hành liên quan đến nhân quyền, quản lý lao động và đối xử công bằng với khách hàng, đối tác và cộng đồng. Chẳng hạn như việc

trả lương xứng đáng cho nhân viên, đảm bảo tính gắn kết trong đội ngũ, sức khỏe và an toàn nơi làm việc, mức độ hài lòng của khách hàng,...

Tiêu chí quản trị chú trọng vào những chính sách quản lý của DN, cách thức kiểm soát nội bộ để duy trì việc tuân thủ quy định chung, đảm bảo tính minh bạch và đạo đức trong kinh doanh. Các ví dụ trong tiêu chí này bao gồm việc lãnh đạo và quản lý công ty, cơ cấu thành phần HĐQT, minh bạch về tài chính và liêm chính trong kinh doanh,...

Trong Quyết định số 167/QĐ-TTg phê duyệt “Chương trình hỗ trợ DN khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022 – 2025” đã được Chính phủ ban hành ngày 8/2/2022, mục tiêu tổng quát là: “Phát triển bền vững DN khu vực tư nhân, đảm bảo kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa hiệu quả kinh tế với trách nhiệm xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường, góp phần hoàn thành 17 mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam vào năm 2030”.

Chính phủ đặt mục tiêu cụ thể phấn đấu đến năm 2025, nâng cao nhận thức của cộng đồng DN khu vực tư nhân về vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của kinh doanh bền

vững, phát triển các công cụ và giải pháp đánh giá DN kinh doanh bền vững. Để giúp DN chuyển dịch theo xu hướng phát triển bền vững, cùng với việc xây dựng cơ chế khuyến khích, tạo điều kiện để các tổ chức đánh giá độc lập hoạt động tốt tại Việt Nam cần tiếp tục tăng cường hoạt động đào tạo nâng cao năng lực quản trị ESG cho DN trên thị trường.

(vietq.vn)

ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG TRUY XUẤT NGUỒN GỐC PHỤC VỤ YÊU CẦU HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Truy xuất nguồn gốc (TXNG) được triển khai từ lâu trên thế giới.

Trên thế giới, TXNG được các quốc gia triển khai từ lâu. Ví dụ, ở Mỹ, năm 2002, Luật chống khủng bố sinh học đã quy định về lưu trữ hồ sơ TXNG thực phẩm. Hay ở châu Âu, năm 2005, yêu cầu các nước thành viên trong EU phải thực hiện TXNG. Ở Úc, năm 2017 bắt đầu thực hiện hoạt động TXNG với sản phẩm, hàng hóa. Ở Nhật, 2005, bắt đầu thực hiện hệ TXNG ở thị trường...

Tại Việt Nam, cùng với sự vận động của thị trường, yêu cầu đối với hàng hoá của người tiêu dùng ngày

càng khắt khe hơn theo xu hướng tìm hiểu sâu về thông tin sản phẩm, hàng hóa. Sự quan tâm của người tiêu dùng không chỉ giới hạn ở chất lượng hay mẫu mã mà còn bao gồm cả thông tin liên quan đến quá trình tạo ra sản phẩm và đưa sản phẩm cuối cùng đến khách hàng, đặc biệt với những sản phẩm có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, sức khỏe như nông sản, thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm,...



Ảnh minh họa

Tuy nhiên, hiện hoạt động TXNG và áp dụng tem TXNG ở nước ta đang tồn tại một số vấn đề khó khăn, bất cập, như: TXNG mới chỉ tập trung áp dụng ở một số sản phẩm và thị trường lớn; Hệ thống TXNG mang tính khép kín, không có khả năng mở để các bên tham gia hệ thống TXNG này có thể tham gia với các hệ thống TXNG khác; TXNG đòi hỏi tính chuẩn hóa cao, yêu cầu các bên tham gia TXNG cần thống nhất dùng chuẩn chung. Tuy nhiên, tập quán sản xuất nhỏ lẻ, manh mún gây hạn chế cho

việc thống nhất giữa các bên tham gia TXNG;

Các giải pháp TXNG tại Việt Nam chưa được kết nối và có được sự thừa nhận của quốc tế gây khó khăn cho hoạt động xuất khẩu; Việc khai báo, cập nhật thông tin truy xuất, in và dán tem chưa được kiểm soát chặt chẽ; Chưa có chương trình, hệ thống, cơ quan đánh giá chứng nhận hệ thống TXNG mang tính khách quan để tạo sự tin tưởng cho người tiêu dùng, người sử dụng.

Để bắt kịp xu hướng phát triển và triển khai TXNG trên thế giới, ngày 19/01/2019, Thủ tướng đã ban hành Quyết định số 100/QĐ-TTg, phê duyệt “Đề án triển khai áp dụng và quản lý hệ thống TXNG” (Đề án 100) nhằm xác định những nhiệm vụ cần triển khai để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, đẩy mạnh hoạt động TXNG phục vụ hội nhập quốc tế và bảo đảm chất lượng, tính an toàn của sản phẩm, hàng hóa.

Trung tâm Mã số Mã vạch Quốc gia (NBC) được Bộ Khoa học và Công nghệ (Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia) giao là chủ đầu tư xây dựng Công thông tin TXNG sản phẩm, hàng hoá Quốc gia. Hiện tại, Công thông tin TXNG sản phẩm, hàng hoá Quốc gia đang

trong quá trình thuê hạ tầng công nghệ thông tin và dự kiến vận hành chính thức trong Quý III/2024.

Trung tâm Mã số Mã vạch Quốc gia cho biết, nhằm đẩy nhanh tiến độ kết nối kỹ thuật với môi trường Công thông tin TXNG sản phẩm, hàng hóa Quốc gia, tính đến ngày 24/5/2024, các tỉnh Long An, Cà Mau, Cần Thơ đã thực hiện đặt lệnh yêu cầu kết nối kỹ thuật với môi trường Công thông tin TXNG sản phẩm, hàng hóa Quốc gia...

Bên cạnh đó, hiện nay các tỉnh Thái Bình, Bắc Giang, Hòa Bình, Chi cục Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản tỉnh Hưng Yên đang được Trung tâm Mã số, mã vạch Quốc gia hỗ trợ và thực hiện triển khai các bước để kết nối với Công thông tin TXNG sản phẩm, hàng hóa Quốc gia.

Vào ngày 03/4/2024, Trung tâm Mã số, mã vạch Quốc gia đã có văn bản thông báo đến Sở Khoa học và Công nghệ và Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh, thành phố về môi trường kết nối kỹ thuật với Công thông tin TXNG sản phẩm, hàng hóa Quốc gia tại địa chỉ: <https://sandbox.truyxuatnguoc.gov.vn>.

Lãnh đạo NBC cho biết, quá trình triển khai thực hiện, Trung tâm Mã

số, mã vạch Quốc gia luôn sẵn sàng đồng hành, phối hợp và hỗ trợ các địa phương trong việc kết nối kỹ thuật với môi trường Công thông tin TXNG sản phẩm, hàng hóa Quốc gia được nhanh chóng và hiệu quả.

(vietq.vn)

CHỐNG HÀNG GIẢ TRÊN MẠNG: ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TRONG TRUY XUẤT NGUỒN GỐC ĐỂ NGĂN CHẶN

Theo các chuyên gia, việc ngăn chặn hàng giả trên không gian mạng ngày càng khó khăn cần có nguồn nhân lực, nhất là công cụ, phương pháp phù hợp như ứng dụng công nghệ trong truy xuất nguồn gốc (TXNG) để ngăn chặn.



Ảnh minh họa

Thương mại điện tử đang trở thành xu thế tất yếu bởi những lợi ích mang lại nhưng đi liền đó là nhiều bất cập; trong đó, nổi bật là việc trà trộn kinh doanh hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ. Điều này đã và đang đặt ra nhiều thách thức mới cho lực lượng quản lý thị trường trong đấu tranh phòng, chống hàng giả và bảo vệ người tiêu

dùng. Bởi vậy, nhiều ý kiến cho rằng việc ngăn chặn vi phạm trên môi trường mạng cần có nguồn nhân lực, nhất là công cụ, phương pháp phù hợp chứ không thể “tay không bắt giặc”.

Ông Nguyễn Đức Lê, Phó Cục trưởng Cục nghiệp vụ, Tổng cục Quản lý thị trường, Bộ Công Thương cho rằng, việc ứng dụng công nghệ trong TXNG sẽ là giải pháp hữu hiệu, không chỉ giúp các cơ quan quản lý nhà nước thuận lợi hơn trong công tác chống hàng giả, hàng nhái, mà còn giúp các doanh nghiệp bảo vệ thương hiệu, giúp người tiêu dùng nhận biết được các sản phẩm chính hãng.

Tiến tới thực hiện Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Đề án 319 về chống hàng giả, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong thương mại điện tử cũng như Công điện mới nhất số 56 của Thủ tướng ngày 6/6/2024 yêu cầu các bộ ngành, địa phương tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số, thì việc TXNG hàng hóa cực kỳ quan trọng.

Bộ Công Thương chịu trách nhiệm chính về thương mại điện tử và thương mại truyền thống. Mục tiêu chính của lực lượng quản lý thị

trường là kiểm tra, giám sát hàng hóa; bảo đảm thực hiện đúng các quy định của pháp luật, vì lợi ích người tiêu dùng.

Thực tế hiện nay, trên thị trường có rất nhiều giải pháp công nghệ về TXNG nhưng chúng ta vẫn chưa kiểm soát được chất lượng, độ tin cậy, cũng như mức độ chuẩn hóa quốc tế của các giải pháp này.

Để giải quyết vấn đề trên, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 02 (vừa có hiệu lực từ 1/6/2024) quy định về quản lý TXNG sản phẩm, hàng hóa. Thông tư yêu cầu các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh, dịch vụ khi kết nối với Cổng thông tin TXNG sản phẩm, hàng hoá quốc gia sẽ phải bảo đảm tối thiểu 10 thông tin như: Tên và hình ảnh sản phẩm; Tên, địa chỉ đơn vị sản xuất; Các công đoạn trong sản xuất; Thời gian sản xuất; Mã TXNG sản phẩm; Số sê-ri; Hạn sử dụng; Các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế.

Hệ thống TXNG sản phẩm, hàng hóa bảo đảm các nguyên tắc sau: “Một bước trước - một bước sau” bảo đảm khả năng giám sát, nhận diện được công đoạn sản xuất, kinh doanh trước và công đoạn sản xuất, kinh doanh tiếp theo trong quá trình sản xuất, kinh doanh đối với

một sản phẩm, hàng hóa;

Nguyên tắc “sẵn có của phần tử dữ liệu chính”: các phần tử dữ liệu chính phải được thu thập, lưu trữ và cập nhật kịp thời trong các báo cáo thông tin chi tiết về các sự kiện quan trọng trong quá trình sản xuất và chuỗi cung ứng;

Nguyên tắc “Minh bạch”: hệ thống TXNG phải đạt yêu cầu về tính minh bạch tối thiểu bằng cách sử dụng dữ liệu tỉnh về khách hàng, bên cung ứng, sản phẩm và các điều kiện sản xuất;

Nguyên tắc “Sự tham gia đầy đủ các bên TXNG”: hệ thống TXNG phải có sự tham gia của đầy đủ các bên TXNG của tổ chức.

Hệ thống TXNG sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân bảo đảm đầy đủ quá trình TXNG theo các quy định trong tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực tương ứng với chủng loại sản phẩm, hàng hóa và được công bố phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Căn cứ để công bố phù hợp dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân hoặc kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận được chỉ định theo quy định của pháp luật.

(vietq.vn)

THÔNG TIN TIÊU CHUẨN

TIÊU CHUẨN ISO 56000 - GIẢI PHÁP HƯỚNG DẪN DOANH NGHIỆP TIẾP CẬN ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Bộ tiêu chuẩn ISO 56000 như một giải pháp hướng dẫn doanh nghiệp (DN) tiếp cận việc đổi mới sáng tạo (ĐMST) có hệ thống nhằm tích hợp ĐMST vào tất cả các tầng của tổ chức.



(Ảnh minh họa)

ĐMST giúp DN tăng doanh thu

Sự thay đổi nhanh chóng môi trường sản xuất, kinh doanh và toàn cầu hóa đã tác động mạnh mẽ tới phát triển của DN. Cùng với đó là sự xuất hiện của các công nghệ mới, đối thủ cạnh tranh, yêu cầu pháp lý mới và những đòi hỏi khắt khe hơn của khách hàng và người tiêu dùng.

Trong môi trường này, khả năng ĐMST là yếu tố thành công quan trọng và cần thiết cho hầu hết DN. DN giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ, quy trình, mô hình, phương pháp mới... hoặc bất kỳ loại hình ĐMST nào khác để tạo ra giá trị tối

ưu nhất cho DN.

Triển khai hoạt động ĐMST là cách thức mới để một DN thực hiện hiệu quả các mục tiêu chiến lược của mình, bảo đảm sự tồn tại thịnh vượng lâu dài của DN trong tương lai. Tuy nhiên, việc theo đuổi sự ĐMST có thể sẽ là thách thức đối với DN nếu không có sự hướng dẫn và tiêu chuẩn rõ ràng.

Theo đó, bộ tiêu chuẩn ISO 56000 đã ra đời như một giải pháp hướng dẫn DN tiếp cận việc ĐMST có hệ thống nhằm tích hợp ĐMST vào tất cả các tầng của tổ chức. Bộ tiêu chuẩn được phát triển bởi các chuyên gia ĐMST từ khắp nơi trên thế giới, giúp DN dễ dàng nắm bắt và tạo cơ hội cho việc phát triển các giải pháp, hệ thống, sản phẩm và dịch vụ mới.

Áp dụng cho mọi tổ chức, DN

Bộ tiêu chuẩn này có thể được áp dụng cho tất cả tổ chức, bất kể loại hình, khu vực, mức độ trưởng thành hoặc quy mô. Bộ tiêu chuẩn đặc biệt hữu ích đối với DN vừa và nhỏ, những DN này thường thiếu bí quyết công nghệ, phương pháp quản trị và nguồn lực để thực hiện hoạt động đổi mới.

ISO 56000 tập hợp quy trình vận hành tiêu chuẩn được thiết kế cung cấp khuôn khổ chung để thực hiện

thành công, duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản lý đổi mới. Bộ tiêu chuẩn đưa ra hướng dẫn chung đối với tất cả các loại hình đổi mới, như đổi mới sản phẩm, dịch vụ, quá trình, mô hình kinh doanh và phương pháp từ cải tiến nhỏ đến đổi mới triệt để, cũng như tất cả các phương pháp tiếp cận như đổi mới nội bộ và đổi mới mở cho người dùng, thị trường, công nghệ và các hoạt động đổi mới dựa trên thiết kế. ISO 56000 cho phép kết hợp với các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO khác nhau, như ISO 9000 về hệ thống quản lý chất lượng hay ISO 14000 về hệ thống quản lý môi trường,...

Bộ tiêu chuẩn ISO 56000 được ban hành từ năm 2019 với 10 tiêu chuẩn thành phần. Trong đó bao gồm cả các tiêu chuẩn đã được ban hành và tiêu chuẩn tới nay vẫn đang trong quá trình xây dựng.

(vietq.vn)

TRUY XUẤT NGUỒN GỐC THỦY SẢN THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN 13991:2024

Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13991:2024 được ban hành giúp xác định, định danh và theo dõi đối tượng truy xuất nguồn gốc (TXNG), thành

phần dữ liệu cần thu thập và lưu trữ đối với các bên tham gia vào chuỗi cung ứng thủy sản.

Hải sản là một trong những mặt hàng quan trọng của Việt Nam được xuất khẩu sang thị trường khó tính như EU, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc. Tuy nhiên các thị trường này đều yêu cầu nghiêm ngặt và khắt khe về kiểm soát chất lượng và TXNG. Do đó, để đảm bảo sản phẩm đạt chất lượng, việc TXNG thủy sản tuân theo Tiêu chuẩn TCVN 13991:2024 sẽ giúp tạo sự tin tưởng và nâng cao uy tín thủy sản Việt Nam trên thị trường quốc tế. Đồng thời, giúp người tiêu dùng dễ dàng truy xuất thông tin sản phẩm từ đó yên tâm hơn trong quá trình chọn mua thủy sản.

Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13991:2024 do Ban kỹ thuật Tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC/GS1 Mã số mã vạch và TXNG biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Tiêu chuẩn đưa ra các hướng dẫn về cách xác định, định danh và theo dõi đối tượng TXNG, thành phần dữ liệu cần thu thập và lưu trữ đối với các bên tham gia vào chuỗi cung ứng thủy sản dùng cho người. Tiêu chuẩn này được áp dụng đối

với thủy sản đánh bắt và nuôi trồng. Tiêu chuẩn không áp dụng đối với các sản phẩm thủy sản đánh bắt và nuôi trồng sau: nhuyễn thể, động vật giáp xác và cá có vây.

Về định danh đối tượng truy xuất, Tiêu chuẩn hướng dẫn các tổ chức sử dụng mã truy vết vật phẩm để định danh thương phẩm chưa hoặc sắp đóng gói tại bất kỳ bước nào trong chuỗi cung ứng cho tới người dùng cuối. Để đảm bảo TXNG trong toàn bộ chuỗi cung ứng, mã truy vết vật phẩm phải được cập nhật ngay khi có thể.



Ảnh minh họa

Đối với sản phẩm có nhãn hiệu, chủ nhãn hiệu có trách nhiệm cấp mã truy vết vật phẩm. Đối với các thương phẩm không có nhãn hiệu, mã truy vết vật phẩm cần được gắn bởi bên đưa sản phẩm ra thị trường (có thể là cơ sở sản xuất/chế biến hoặc cơ sở bán buôn).

Khi cơ sở bán lẻ, cơ sở phân phối hoặc cơ sở dịch vụ ăn uống yêu cầu cho nhãn hàng riêng thì cơ sở bán lẻ, cơ sở phân phối hoặc cơ sở dịch

vụ ăn uống trở thành chủ sở hữu nhãn hàng và có trách nhiệm định danh sản phẩm trong chuỗi cung ứng. Nếu trong chuỗi cung ứng có một tổ chức tiếp tục chế biến và đóng gói sản phẩm thì tổ chức có trách nhiệm cấp mã truy vết vật phẩm và các thông tin TXNG.

Tổ chức sử dụng mã truy vết vận chuyển để định danh các pallet chứa sản phẩm đã đóng gói, cũng như đơn vị lớn như container, túi, bao... mã truy vết vận chuyển độc lập với mã truy vết vật phẩm, có thể sử dụng để định danh đơn vị logistic chứa các thành phần đồng nhất hoặc pha trộn.

Về quản lý mã truy vết vật phẩm, Tiêu chuẩn cũng hướng dẫn mỗi sản phẩm/vật phẩm cần được cấp/gán một mã truy vết vật phẩm (GTIN) riêng. Mỗi đơn vị đóng gói như thùng carton, khay, sản phẩm chế biến trực tiếp tại cửa hàng cần được cấp một mã mã truy vết vật phẩm riêng biệt.

Mỗi sản phẩm được lưu hành ở trạng thái bảo quản khác nhau cần được cấp một mã truy vết vật phẩm riêng biệt (ví dụ: một sản phẩm được lưu hành ở dạng mát và cấp đông thì mỗi dạng phải được cấp một mã truy vết vật phẩm riêng).

Các lô sản phẩm có tuyên bố tiếp

thị hoặc phương pháp sản xuất khác nhau nếu đặc điểm đó là đặc điểm quan trọng đối với người mua thì sản phẩm đó cần được cấp mã truy vết vật phẩm riêng biệt (ví dụ: đánh bắt tự nhiên, nuôi trong trang trại, sản phẩm hữu cơ, v.v.). Tổ chức cấp một mã truy vết vật phẩm riêng cho từng cấu hình pallet và thùng carton khác nhau.

Có thể nói TXNG là phương pháp đem lại nhiều lợi ích cho ngành thủy sản như: Giúp người tiêu dùng dễ dàng truy xuất thông tin sản phẩm từ đó yên tâm hơn trong quá trình chọn mua thủy sản.

(vietq.vn)

QCVN 26:2024/BGTVT GÓP PHẦN NGĂN NGỪA Ô NHIỄM TỪ TÀU BIỂN

Bộ Giao thông Vận tải đã ban hành QCVN 26:2024/BGTVT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các hệ thống ngăn ngừa ô nhiễm biển của tàu, bổ sung nhiều điểm mới đáng chú ý nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường biển.



Ảnh minh họa.

Quy chuẩn này được ban hành kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BGTVT ngày 29/5/2024 của Bộ Giao thông Vận tải và có hiệu lực từ ngày 01/12/2024, thay thế Thông tư số 09/2019/TT-BGTVT ngày 01/3/2019. Đối với các tàu bắt đầu đóng mới trước ngày thông tư này có hiệu lực, sẽ tiếp tục thực hiện theo quy định tại QCVN 26:2018/BGTVT, trừ các trường hợp cụ thể được quy định trong QCVN 26:2024/BGTVT.

Một trong những điểm nổi bật của QCVN 26:2024/BGTVT là quy định cụ thể liên quan đến thiết bị ngăn ngừa ô nhiễm không khí từ tàu. Đây là một trong những quy chuẩn quan trọng nhằm đáp ứng các yêu cầu mới của ngành hàng hải thế giới về việc giảm cường độ carbon trong vận tải biển quốc tế. Các tiêu chuẩn này hướng tới “các mức độ tham vọng” đặt ra trong chiến lược ban đầu của Tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO) về giảm phát thải khí nhà kính từ tàu.

Quy chuẩn mới áp dụng cho tất cả các tàu có tổng dung tích từ 400 GT trở lên hoạt động tuyến quốc tế. Các tiêu chuẩn mới được bổ sung chủ yếu tập trung vào hiệu quả năng lượng của tàu, bao gồm các tiêu chí để đo lường và giảm phát thải như:

Chỉ số cường độ carbon (CII); Chỉ số thiết kế hiệu quả năng lượng đối với các tàu hiện có (EEXI).

Theo đó, EEXI đạt được phải tính toán phù hợp với quy định và hướng dẫn của IMO. Đối với chỉ số cường độ carbon khai thác hàng năm (CII khai thác hàng năm đạt được), các tàu có tổng dung tích từ 5.000 GT trở lên phải tính toán CII khai thác hàng năm đạt được trong 12 tháng sau khi kết thúc mỗi năm.

Đối với CII khai thác hàng năm đạt được phải lập thành tài liệu và đăng kiểm kiểm tra để xác định xếp hạng cường độ carbon khai thác ở các hạng A, B, C, D, hoặc E, tương ứng với các mức độ xuất sắc, tốt, trung bình, và kém. Nếu tàu được xếp loại hạng D trong 3 năm liên tiếp hoặc xếp loại hạng E, cần xây dựng kế hoạch hành động khắc phục để đạt được CII khai thác hàng năm yêu cầu.

Việc ban hành QCVN 26:2024/BGTVT là một bước tiến quan trọng trong nỗ lực bảo vệ môi trường biển và giảm phát thải khí nhà kính từ tàu.

(vietq.vn)

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ HỆ THỐNG CHỐNG HÀ TÀU BIỂN

TBT VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG - 23

Bộ Giao thông Vận tải vừa ban hành Thông tư 22/2024/TT-BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống chống hà tàu biển.

Thông tư này bãi bỏ khoản 1 Điều 1 Thông tư số 24/2014/TT-BGTVT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống chống hà tàu biển, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hoạt động kéo trên biển, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và chế tạo phao neo, phao tín hiệu và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các hệ thống ngăn ngừa ô nhiễm biển của tàu. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2024.



Ban hành kèm theo Thông tư là Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống chống hà tàu biển QCVN 74:2024/BGTVT. QCVN 74:2024/BGTVT áp dụng cho các hệ thống được sử dụng trên tàu biển Việt Nam, tàu lặn, giàn cố định hoặc di động, kho chứa nổi (FSU) và kho chứa nổi dùng để sản xuất, chứa và xuất dầu (FPSO) nhằm kiểm soát và

ngăn ngừa các sinh vật không mong muốn bám vào tàu. Quy chuẩn này không áp dụng cho các hệ thống chống hà trên tàu có chiều dài nhỏ hơn 24 m.

Về quy định chung về kỹ thuật, Quy chuẩn đưa ra các quy định kỹ thuật đối với hệ thống chống hà của tàu nhằm kiểm soát các chất có hại cho môi trường biển. Việc kiểm tra của đăng kiểm đối với hệ thống chống hà được quy định ở 1.2 Mục III của Quy chuẩn.

Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tại Quy chuẩn: Đối với các chủ tàu, công ty khai thác tàu, cơ sở đóng mới, hoán cải, phục hồi và sửa chữa tàu thực hiện đầy đủ quy định nêu trong Quy chuẩn này khi hệ thống chống hà được áp dụng mới, thay đổi hoặc thay thế nhằm đảm bảo hệ thống chống hà tuân thủ quy định kỹ thuật liên quan nêu trong Quy chuẩn này.

(vietq.vn)

VĂN BẢN PHÁP LUẬT

THỦ TƯỚNG CHỈ ĐẠO TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ, KINH DOANH TRÊN NỀN TẢNG SỐ

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Công điện số 56/CĐ-TTg ngày 6/6/2024 yêu cầu các bộ ngành, địa phương tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thương mại điện tử (TMĐT), kinh doanh trên nền tảng số.

Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý thuế đối với TMĐT



Theo đó, Công điện của Thủ tướng nêu rõ: Những năm qua, TMĐT đã và đang phát triển mạnh mẽ, trở thành xu hướng lớn trong thương mại toàn cầu. Tại Việt Nam, hoạt động TMĐT, kinh doanh trên nền tảng số cũng đã phát triển tích cực, trở thành kênh phân phối quan trọng hỗ trợ các doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm, đáp ứng nhu cầu của người dân và góp phần phát triển các dịch vụ tài chính, dịch vụ thanh toán điện tử. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều văn bản chỉ đạo nhằm phát triển TMĐT, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giám sát, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý thuế trong hoạt động TMĐT.

Tuy nhiên, sự phát triển nhanh chóng của hoạt động TMĐT, kinh doanh trên nền tảng số cũng đặt ra những thách thức đối với công tác quản lý, giám sát, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trước tình trạng hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, công tác quản lý thu thuế...

Để tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực TMĐT, hoạt động kinh doanh trên nền tảng số, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan tiếp tục nghiên cứu, rà soát cắt giảm thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người nộp thuế thực hiện kê khai, nộp thuế; tối ưu hóa quy trình thông quan cho hàng hóa xuất nhập khẩu qua TMĐT; đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả thực hiện nghĩa vụ thuế, tăng cường triển khai các giải pháp thu thuế, chống thất thu thuế, xử lý nghiêm các vi phạm về thuế, hải quan trong hoạt động TMĐT.

Bên cạnh đó tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ tổ chức, cá nhân kinh doanh TMĐT trong nước và xuyên biên giới thực hiện đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế theo quy

định.

Ngoài ra, Bộ Tài chính cần xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý thuế đối với TMĐT, áp dụng các công nghệ hiện đại, phương pháp quản lý rủi ro đối với hoạt động TMĐT, kinh doanh trên nền tảng số; từng bước kiểm soát chặt chẽ hóa đơn đầu vào đảm bảo việc kê khai, nộp thuế đúng quy định pháp luật của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân từ khâu sản xuất đến lưu thông, từ khâu nhập khẩu đến bán hàng; tăng cường trao đổi, kết nối thông tin, chia sẻ dữ liệu với các Bộ, cơ quan liên quan.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động livestream bán hàng, trường hợp phát hiện tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, nhận hoa hồng từ việc quảng cáo, bán hàng có dấu hiệu vi phạm pháp luật, chuyển cơ quan chức năng để xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Đồng bộ dữ liệu dân cư với dữ liệu hộ tịch, thuế, ngân hàng...

Bộ Tài chính phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an trong việc triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi

số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan nhằm thúc đẩy tiến độ kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương để thực hiện định danh và xác thực điện tử; đồng bộ dữ liệu dân cư với dữ liệu hộ tịch, thuế, ngân hàng... phục vụ định danh, xác thực cá nhân, tổ chức phòng ngừa các hành vi gian lận, trốn thuế trong hoạt động TMĐT.

Ngoài ra, Thủ tướng Chính phủ cũng giao nhiệm vụ cho Bộ Công thương tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách pháp luật về quản lý TMĐT.

Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật nhằm tăng cường quản lý thuế đối với các nhà cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ nội dung số xuyên biên giới và để có thể thực hiện tạm dừng, thu hồi giấy phép hoạt động trên môi trường mạng đối với các trường hợp vi phạm pháp luật thuế.

(*mof.gov.vn*)

ĐỀ XUẤT ÁP THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT ĐỒ UỐNG CÓ ĐƯỜNG ĐỂ BẢO VỆ SỨC KHỎE NHÂN DÂN

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý với dự thảo Luật thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi).

Về đối tượng chịu thuế TTĐB, Bộ Tài chính cho biết: Luật thuế TTĐB hiện hành quy định 10 nhóm hàng hóa và 6 nhóm dịch vụ chịu thuế TTĐB. Để mở rộng cơ sở thuế, đồng bộ với pháp luật chuyên ngành có liên quan và luật hóa các quy định đang thực hiện ổn định tại các văn bản dưới Luật (Nghị định, Thông tư), Bộ Tài chính đề xuất:

Dự thảo sửa đổi quy định rõ mặt hàng “thuốc lá điếu, xì gà và chế phẩm khác từ cây thuốc lá dùng để hút, hít, nhai, ngửi, ngậm” thành “thuốc lá theo quy định của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá, bao gồm thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá sợi; thuốc lá hoặc các dạng khác; chế phẩm khác từ cây thuốc lá dùng để hút, hít, nhai, ngửi, ngậm” để đồng bộ với Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá.

Sửa đổi quy định rõ mặt hàng “rượu” thành “rượu theo quy định của Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia, bao gồm cả các loại đồ uống có cồn thực phẩm khác được

lên men từ trái cây, ngũ cốc; đồ uống được pha chế từ cồn thực phẩm” để đồng bộ với Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia.

Sửa đổi, bổ sung quy định mặt hàng “xe ô tô dưới 24 chỗ, kể cả xe ô tô vừa chở người, vừa chở hàng loại có từ hai hàng ghế trở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chở người và khoang chở hàng” thành “xe có động cơ dưới 24 chỗ, bao gồm: xe ô tô chở người; xe chở người bốn bánh có gắn 12 động cơ; xe ô tô pick-up chở người; xe ô tô pick-up chở hàng cabin kép; xe ô tô vừa chở người, vừa chở hàng có từ hai hàng ghế trở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chở người và khoang chở hàng” để đồng bộ với Tiêu chuẩn Việt Nam về ô tô và quy định về xe chở người bốn bánh có gắn động cơ của Bộ Giao thông vận tải.

Dự thảo đề xuất thay quy định “tàu bay” bằng quy định “máy bay, trực thăng, tàu lượn” và bổ sung hướng dẫn rõ các mặt hàng máy bay, trực thăng, tàu lượn và du thuyền chịu thuế TTĐB là loại sử dụng cho mục đích dân dụng để làm rõ đối tượng chịu thuế TTĐB là các loại tàu bay có động cơ và là những mặt hàng cao cấp phục vụ cho mục đích tiêu dùng cá nhân của các đối

tượng có thu nhập cao trong xã hội.

Sửa đổi quy định rõ mặt hàng điều hoà nhiệt độ công suất từ 90.000 BTU trở xuống chịu thuế TTĐB như sau: “Điều hoà nhiệt độ công suất từ 90.000 BTU trở xuống trừ loại theo thiết kế của nhà sản xuất chỉ để lắp trên phương tiện vận tải bao gồm ô tô, toa xe lửa, tàu, thuyền, máy bay. Trường hợp tổ chức, cá nhân sản xuất bán hoặc tổ chức, cá nhân nhập khẩu nhập tách riêng từng bộ phận là cục nóng hoặc cục lạnh thì hàng hóa bán ra hoặc nhập khẩu (cục nóng, cục lạnh) vẫn thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt như đối với sản phẩm hoàn chỉnh (máy điều hoà nhiệt độ hoàn chỉnh)” để luật hóa quy định đang thực hiện ổn định tại văn bản dưới Luật.

Sửa đổi quy định rõ mặt hàng “hàng mã” chịu thuế TTĐB không bao gồm hàng mã là đồ chơi trẻ em, đồ dùng dạy học để luật hóa quy định đang thực hiện ổn định tại văn bản dưới Luật.

Đồng thời dự thảo bổ sung nước giải khát theo Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) có hàm lượng đường trên 5g/100ml, vào đối tượng chịu thuế TTĐB để thực hiện các chủ trương chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về bảo vệ sức khỏe nhân dân, khuyến

cáo của Tổ chức Y tế thế giới (WHO), Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc UNICEF và Bộ Y tế về thực tế bệnh tật liên quan đến nước giải khát có đường tại Việt Nam, kịp thời ngăn ngừa và giảm thiểu tình trạng thừa cân, béo phì đáng báo động ở trẻ em và thanh thiếu niên, nhằm dự phòng giảm thiểu rủi ro bệnh tật và gánh nặng y tế đối với bệnh không lây nhiễm, nâng cao nhận thức và hạn chế tiêu thụ nước giải khát có đường, mang lại lợi ích về sức khỏe cộng đồng, đặc biệt đối với giới trẻ, phù hợp với thông lệ quốc tế.

(baochinhphu.vn)

CẢNH BÁO - AN TOÀN THỰC PHẨM

BỘ Y TẾ YÊU CẦU XỬ LÝ NGHIÊM VÀ ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG CƠ SỞ KHÔNG BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM

Trong thời gian qua, trên cả nước liên tục xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm quy mô lớn. Trước thực tế này, Bộ Y tế vừa có công văn số 2487 gửi Sở Y tế các tỉnh, thành phố; và các đơn vị liên quan về việc ngăn ngừa, xử lý ngộ độc thực phẩm.

Cụ thể, Bộ Y tế yêu cầu cần thực hiện nghiêm Chỉ thị số 13/CT-TTg

ngày 9/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (ATTP); Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP trong tình hình mới; nhấn mạnh nội dung người đứng đầu các cấp phải chịu trách nhiệm khi để xảy ra vi phạm pháp luật về ATTP trên địa bàn.

Các đơn vị đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về nguy cơ ngộ độc thực phẩm và phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, nhất là tại các điểm, khu du lịch, bếp ăn tập thể của trường học, khu công nghiệp, thức ăn đường phố... Chú ý kết hợp các hình thức, phương tiện truyền thông kỹ thuật số, phối hợp với các báo, đài phát thanh, truyền hình địa phương.

Bộ Y tế lưu ý, đối với nội dung tuyên truyền về kiến thức đảm bảo ATTP trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm cần chú ý hướng dẫn biện pháp chế biến, bảo quản đảm bảo an toàn đối với các thực phẩm truyền thống hoặc theo tập quán của địa phương, nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, thói quen không bảo đảm vệ sinh ATTP trong lựa chọn, chế biến, bảo

quản và sử dụng thực phẩm.

Chỉ sử dụng các sản phẩm thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm có nguồn gốc, xuất xứ, nhãn mác rõ ràng, tuyệt đối không sử dụng các sản phẩm đóng hộp đã hết hạn sử dụng, bị phồng, bẹp, biến dạng, hoen gỉ, không còn nguyên vẹn hoặc có mùi vị, màu sắc thay đổi khác thường; không nên tự đóng gói kín các thực phẩm trong điều kiện không đông đá tạo điều kiện cho vi khuẩn hiếm khí phát triển, ví dụ như *Clostridium botulinum*.

Bộ Y tế cũng đề nghị các địa phương huy động sự tham gia của doanh nghiệp, cộng đồng, các tổ chức, đoàn thể xã hội cùng chung tay, góp sức vì thực phẩm sạch, chất lượng, an toàn. Cùng với đó, tăng cường công tác liên ngành trong thanh tra, kiểm tra, giám sát ATTP; tập trung vào các cơ sở chế biến suất ăn sẵn, bếp ăn tập thể tại khu công nghiệp, trường học và cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, cơ sở sản xuất kinh doanh nước uống đóng chai, đóng bình.

Đặc biệt chú ý các biện pháp giám sát, hướng dẫn phù hợp đối với dịch vụ nấu ăn lưu động, các bữa ăn liên hoan, tiệc cưới, đám giỗ đông người trên địa bàn quản lý. Đồng thời,

kiên quyết xử lý nghiêm và đình chỉ hoạt động đối với các cơ sở không bảo đảm điều kiện ATTP, cơ sở không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP (thuộc đối tượng phải cấp).

Ngoài ra, Bộ Y tế cũng đề nghị các đơn vị của ngành phối hợp với các cơ quan chức năng ngành Công thương, Nông nghiệp tổ chức thực hiện công tác giám sát, phân tích nguy cơ đối với ATTP; các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, cảnh báo sự cố ATTP; truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý đối với thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc lĩnh vực được phân công quản lý theo quy định.

Bên cạnh đó, Bộ cũng đề nghị các địa phương chuẩn bị sẵn sàng kế hoạch, phương án, lực lượng, thuốc và trang thiết bị để triển khai hiệu quả các biện pháp điều tra, xử lý, khắc phục hậu quả khi xảy ra sự cố về ATTP, ngộ độc thực phẩm; cấp cứu, điều trị kịp thời và bảo đảm tốt nhất cho sức khỏe, tính mạng người dân.

Yêu cầu nữa là tăng cường công tác đào tạo, tập huấn cho lực lượng chuyên môn trong việc khám, cấp cứu và điều trị; tuyên truyền, hướng dẫn người dân đến ngay cơ sở y tế gần nhất để được cấp cứu, điều trị

kịp thời khi xuất hiện các triệu chứng nghi ngờ ngộ độc.

(vietq.vn)

TĂNG CƯỜNG KIỂM TRA, XỬ LÝ CƠ SỞ KINH DOANH THỨC ĂN THỦY SẢN KHÔNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

Ngành thủy sản đóng vai trò quan trọng trong cung cấp nguồn protein chất lượng cao cho người tiêu dùng toàn cầu. Tuy nhiên, đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm từ các sản phẩm thủy sản vẫn là thách thức lớn. Việc phát hiện và xử lý vi phạm về chất lượng thức ăn thủy sản đã trở thành nhiệm vụ cấp bách để bảo vệ người tiêu dùng và duy trì sự phát triển bền vững của ngành thủy sản.

Theo đó, trong hai ngày 10 và 11 tháng 4 năm 2024, Đội Quản lý thị trường số 2, Cục Quản lý thị trường tỉnh Tiền Giang phối hợp Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Tân Phú Đông tiến hành kiểm tra đột xuất tại hai cơ sở kinh doanh thức ăn thủy sản trên địa bàn huyện Tân Phú Đông, phát hiện cơ sở này không thực hiện niêm yết giá và đang kinh doanh thức ăn thủy sản giả.

Đoàn công tác lấy 04 mẫu thức ăn thủy sản gửi thử nghiệm chất lượng.

Kết quả, có 3 mẫu là hàng giả về giá trị sử dụng, công dụng. Cụ thể, 2 mẫu có chỉ tiêu Vitamin C với mức rất thấp từ 0,03% đến 0,05%; 01 mẫu có chỉ tiêu Kali chỉ đạt 9% so với mức tối thiểu quy định tại tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký.

Giá trị hàng hóa vi phạm là gần 15 triệu đồng. Đội Quản lý Thị trường số 2 đã ban hành quyết định xử phạt hành chính hai cơ sở trên với tổng số tiền hơn 45 triệu đồng, bao gồm cả việc buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được từ hành vi vi phạm.

Trước đó tại Kiên Giang, Đội Quản lý Thị trường số 5, Cục Quản lý Thị trường tỉnh Kiên Giang cũng phát hiện các vi phạm tương tự. Trong quá trình kiểm tra một hộ kinh doanh tại ấp Bời Lời A, xã Vĩnh Bình Nam, huyện Vĩnh Thuận, lực lượng chức năng đã lấy mẫu thức ăn thủy sản để thử nghiệm và phát hiện hai mẫu có hàm lượng Cadimi vượt mức cho phép.

Lô hàng vi phạm bao gồm 200 bao thức ăn thủy sản (loại 20kg/bao), có giá trị 112 triệu đồng. Đội Quản lý thị trường số 5 đã hoàn tất hồ sơ và trình Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang xử phạt hộ kinh doanh với số tiền 140 triệu đồng. Những trường hợp vi phạm này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc

kiểm soát chất lượng trong ngành công nghiệp thức ăn thủy sản. Các cơ sở kinh doanh cần tuân thủ nghiêm ngặt quy định và tiêu chuẩn về chất lượng, đảm bảo sản phẩm không chỉ đạt yêu cầu về giá trị dinh dưỡng mà còn không gây nguy hiểm cho sức khỏe con người.

Việc kiểm soát chặt chẽ yếu tố như hàm lượng vitamin, khoáng chất, kim loại nặng trong thức ăn thủy sản là cần thiết để đảm bảo chất lượng sản phẩm và bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng. Các biện pháp này cũng giúp ngăn ngừa nguy cơ tiềm ẩn và tăng uy tín cho ngành thủy sản Việt Nam trên thị trường quốc tế.

(vietq.vn)

TIN HOẠT ĐỘNG

1. TIN THẾ GIỚI

➤ **Khuyến khích sản phẩm thân thiện với môi trường, EU đẩy nhanh các giải pháp thay thế ra thị trường**



Theo quy định của Liên minh châu Âu

(EU), từ năm 2025, các doanh nghiệp sẽ phải chứng minh rằng các sản phẩm của họ bán trên thị trường EU không liên quan đến nạn phá rừng.

Quy định trên áp dụng đối với bất kỳ nhà khai thác hoặc thương nhân nào muốn đưa các sản phẩm như dầu cọ, cà phê, ca cao hoặc cao su vào thị trường EU.

Như vậy, cao su, một nguyên liệu thô thiết yếu trong sản xuất lốp xe và săm xe, cũng nằm trong số các hàng hóa bị ảnh hưởng.

Giới chuyên gia cho rằng quy định trên của EU có thể tác động tích cực đến lĩnh vực sản xuất lốp xe đạp bằng cách giảm đáng kể việc sử dụng cao su và đưa ra những lựa chọn thay thế lành mạnh hơn cho môi trường.

Về các lựa chọn thay thế, đã có một số loại cao su tổng hợp có khả năng chống mài mòn tốt, cũng như các vật liệu thay thế như graphene hoặc dựa trên sợi tự nhiên như lanh và gai dầu. Cũng có những loại lốp xe khác không có hơi và xốp đặc.

Gần đây, một loại lốp xe làm từ hợp kim mới thậm chí còn được giới thiệu ở Mỹ là có độ đàn hồi như cao su và độ bền như titan. Tuy nhiên, những lựa chọn thay thế này vẫn còn đắt đỏ và đôi khi hiệu suất của chúng chưa bằng cao su truyền thống.

Do đó, việc áp dụng quy định của EU có thể khuyến khích đổi mới và đẩy nhanh việc đưa ra thị trường các giải pháp thay thế khả thi và cạnh tranh hơn.

Theo giới chuyên gia, quy định mới của EU là một bước tiến tích cực hướng tới việc sản xuất lốp xe đáp thân thiện hơn với môi trường. Việc phát triển các giải pháp thay thế và đổi mới sẽ cần thiết để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của người tiêu dùng đối với các sản phẩm bền vững.

(trungtamwto.vn)

➤ **Mỳ ăn liền của Việt Nam được dỡ bỏ kiểm soát an toàn thực phẩm tại EU**

Thương vụ Việt Nam tại Bỉ và EU (Bộ Công Thương) cho biết, ngày 12/6/2024, Ủy ban Châu Âu đã đăng Công báo Quy định số 2024/1662 ký ngày 11/6/2024 về rà soát áp dụng các biện pháp tăng cường kiểm tra bổ sung, biện pháp khẩn cấp quản lý nhập khẩu hàng nông sản, thực phẩm từ các nước thứ ba vào EU theo quy định 2019/1973.

Theo đó, đưa mỳ ăn liền của Việt Nam ra khỏi diện kiểm soát an toàn thực phẩm tại EU vì đáp ứng các quy định của EU.

Đồng thời, EU áp dụng tăng tần

suất kiểm tra tại biên giới đối với thanh long từ 20% lên 30%, đồng thời kèm theo các lô hàng là Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm và kết quả phân tích kiểm nghiệm về dư lượng thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) tồn dư trong sản phẩm (thanh long vẫn nằm trong phụ lục II của Quy định và tăng tần suất kiểm tra từ 20% lên 30%).



Mỳ ăn liền của Việt Nam đã ra khỏi diện kiểm soát an toàn thực phẩm tại EU

Mặt hàng ớt đang bị EU áp dụng tại Phụ lục I (tần suất kiểm tra là 50%) chuyển sang Phụ lục II của Quy định 2019/1973 tần suất kiểm tra 50% đồng thời kèm theo các lô hàng là Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm, kết quả phân tích kiểm nghiệm về dư lượng thuốc BVTV tồn dư trong sản phẩm.

Mặt hàng đậu bắp EU vẫn áp dụng tại Phụ lục II của Quy định 2019/1973 tần suất kiểm tra 50% đồng thời kèm theo các lô hàng là Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm, kết quả phân tích kiểm nghiệm về dư lượng thuốc BVTV

tồn dư trong sản phẩm.

Mặt hàng sâu riêng giữ nguyên so với lần rà soát trước đây tại quy định 2024/286 ngày 6/2/2024, tần suất kiểm tra là 10% theo quy định tại Phụ Lục I.

Quy định này có hiệu lực từ ngày 2 tháng 7 năm 2024.

Để tiếp tục xuất khẩu ổn định vào EU cũng như bảo vệ uy tín hàng xuất khẩu của Việt Nam, Thương vụ Việt Nam tại Bỉ và EU khuyến cáo các doanh nghiệp sản xuất hàng nông sản, lương thực thực phẩm cần nâng cao công tác quản lý chất lượng sản phẩm, đáp ứng các yêu cầu của EU.

(Tổng hợp)

2. TIN TRONG NƯỚC

➤ Triển khai Dự án quản lý sự biến đổi khí hậu - Trung hòa Carbon theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 14068-1:2023

Biến đổi khí hậu (BĐKH) do hoạt động của con người được xác định là một trong những thách thức lớn nhất mà thế giới phải đối mặt và sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến các doanh nghiệp và công dân trong những thập kỷ tới.

BĐKH tác động đến hệ thống con người và tự nhiên, có thể dẫn đến những ảnh hưởng đáng kể đến tài nguyên sẵn có, hoạt động kinh tế, đa

dạng sinh học và hạnh phúc của con người. Để ứng phó, các sáng kiến quốc tế khu vực quốc gia và địa phương đang được khu vực công và tư nhân phát triển và thực hiện nhằm giảm thiểu BĐKH bằng cách giảm khí nhà kính trong khí quyển của trái đất cũng như hỗ trợ thích ứng với BĐKH.

Trung hòa Carbon được định nghĩa là “Tình trạng trong một khoảng thời gian xác định, lượng khí thải carbon đã giảm đi nhờ việc giảm thiểu khí nhà kính hoặc tăng cường loại bỏ khí nhà kính và nếu vẫn lớn hơn 0 thì sẽ được cân bằng bằng cách bù đắp”.

Triển khai Chương trình định hướng cho tiến trình trung hòa carbon năm 2024 để thực hiện Tầm nhìn STAMEQ, ngày 12/6/2024, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia (STAMEQ) và BSI Việt Nam đã tổ chức cuộc họp triển khai Dự án Quản lý sự biến đổi khí hậu - Trung hòa Carbon theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 14068-1:2023 cho các đơn vị của Ủy ban.

Tại cuộc họp, hai Bên đã trao đổi, thảo luận mục tiêu, các nội dung sẽ triển khai thực hiện trong thời gian tới, theo đó, BSI Việt Nam sẽ đào tạo cho các đơn vị thuộc Ủy ban tiêu chuẩn ISO 14068-1:2023 và hướng dẫn các đơn vị chức năng thuộc Ủy

ban thực hiện định lượng khí nhà kính, thực hiện các biện pháp cần thiết như giảm phát thải, tăng cường loại bỏ, bù đắp qua đó chứng minh sự trung hòa carbon của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia.

(*tcvn.gov.vn*)

► **Lấy ý kiến tiêu chuẩn quốc gia cho sản phẩm xoài sấy dẻo**

Bộ NN&PTNT đang tiến hành lấy ý kiến góp ý các đối tượng liên quan về tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) cho sản phẩm xoài sấy dẻo.

Xoài là loại quả dinh dưỡng được trồng ở các vùng khí hậu nhiệt đới. Việt Nam là nước trồng xoài từ lâu đời, là quốc gia xuất khẩu xoài lớn thứ 13 thế giới. Giá trị xuất khẩu xoài Việt Nam tăng mạnh qua các năm, tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 193,2 triệu USD năm 2018 và chủ yếu là xoài quả tươi, một số ít là xoài chế biến (sấy, ngâm, đông lạnh...).

Trong những năm gần đây, sản phẩm xoài sấy, xoài đông lạnh, nước ép xoài của Việt Nam đã được một số thị trường thế giới chấp nhận như Nhật Bản, Hàn Quốc, EU, Trung Quốc, Úc, Hoa Kỳ, Nga... và là sản phẩm nâng cao giá trị quả xoài Việt Nam.

Hiện nay, tại Việt Nam cũng như một số nước trên thế giới đã xây dựng tiêu chuẩn cho xoài quả tươi, xoài khô như sau: Tiêu chuẩn Việt Nam về xoài tươi: TCVN 9766:2013 Xoài quả tươi, tương đương với CODEX STAN 184:1993, sửa đổi lần 1 năm 2005; Tiêu chuẩn xoài khô của UNECE: UNECE standard DDP-25 Xoài khô - Dried mangoes (2013 edition); Tiêu chuẩn xoài khô của Philippines: PNS/BFAD 15:2007 Xoài khô - Dried mango products - specification; Tiêu chuẩn xoài khô của Đông Phi: DEAS 946:2018 - Dried Mango - Specification. Đối với xoài sấy dẻo, các cơ sở sản xuất tại Việt Nam áp dụng theo tiêu chuẩn cơ sở và công bố chất lượng sản phẩm. Việt Nam chưa có tiêu chuẩn xoài khô, xoài sấy dẻo.

Theo Bộ NN&PTNT, tiềm năng tiêu thụ xoài sấy những năm gần đây được đánh giá là rất lớn, tuy nhiên, với những doanh nghiệp sản xuất xoài sấy còn gặp khó khăn trong việc chuẩn hóa quy trình sản xuất, chế biến, chất lượng sản phẩm do chưa có công cụ để áp dụng, cụ thể là tiêu chuẩn quốc gia áp dụng cho sản phẩm này.

Việc xây dựng tiêu chuẩn xoài sấy dẻo là cần thiết để thúc đẩy sản xuất

các sản phẩm giá trị gia tăng từ quả xoài và là chuẩn mực kỹ thuật để khuyến khích nâng cao chất lượng sản phẩm và bảo vệ lợi ích người tiêu dùng.

(vietq.vn)

3. TIN ĐỊA PHƯƠNG

➤ Tập huấn “Hướng dẫn duy trì cải tiến và đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015”

Ngày 18/6/2024, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TCĐLCL) - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh BR-VT phối hợp với Tổng cục TCĐLCL tổ chức lớp tập huấn “Hướng dẫn duy trì cải tiến và đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015”. Tham dự có các học viên đến từ các cơ quan ngành dọc đóng tại địa phương và các cơ quan hành chính sự nghiệp trên địa bàn tỉnh. Lớp tập huấn diễn ra trong 02 ngày 18-19/6/2024.

Được biết, Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo ISO 9001 đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo chất lượng sản phẩm, dịch vụ của các tổ chức. Việc triển khai và áp dụng hiệu quả HTQLCL theo ISO 9001:2015 đã góp phần khẳng định chất lượng dịch vụ công trong thực hiện các thủ tục hành chính đối

với công dân, tổ chức tại mỗi đơn vị. Góp phần đem lại sự hài lòng khách hàng, thúc đẩy cải cách hành chính, nhất là nâng cao vị thế của Bà Rịa - Vũng Tàu trong bảng xếp hạng chỉ số PAPI - Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh trên toàn quốc. Tuy nhiên, để duy trì và phát huy hiệu quả của HTQLCL, các cơ quan, đơn vị sự nghiệp cần thường xuyên cập nhật kiến thức mới, nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức trong việc duy trì, cải tiến và đánh giá nội bộ hệ thống.

Tại lớp tập huấn, các học viên được nghe ông Nguyễn Việt Dũng - Trung tâm Kỹ thuật TCĐLCL 3, Tổng cục TCĐLCL tóm tắt sơ lược các yêu cầu của Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008; Chuẩn bị cho việc đánh giá; Trách nhiệm, quyền hạn và chuẩn mực của đánh giá viên; Các kỹ thuật sử dụng trong đánh giá; Quá trình đánh giá và báo cáo điểm không phù hợp; Hành động khắc phục, biện pháp theo dõi; Các bài tập tình huống thực tế điển hình; Thảo luận kết quả đánh giá và giải đáp các thắc mắc...

(Sở KH&CN)

➤ Hội nghị Triển khai Thông tư 02/2024/TT-BKH&CN ngày 28/03/2024 của Bộ KH&CN

Nhằm triển khai, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh trong năm 2024, ngày 14/6/2024, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức Hội nghị “Triển khai thông tư 02/2024/TT-BKHCN ngày 28/03/2024 của Bộ KH&CN quy định về quản lý truy xuất nguồn gốc (TXNG) sản phẩm, hàng hóa và hướng dẫn kết nối cổng thông tin TXNG sản phẩm, hàng hóa quốc gia”.

Phát biểu khai mạc, ông Ôn Đăng Khoa, Chi Cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất Lượng tỉnh BR-VT cho biết: Việc cạnh tranh tại thị trường trong nước và thế giới cực kỳ quan trọng, góp phần quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp, vấn đề đảm bảo hàng hóa có chất lượng tốt là điều quan trọng ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Để làm được điều này, doanh nghiệp cần phải đảm bảo cơ sở cho niềm tin của khách hàng, người tiêu dùng. Vấn đề đặt ra là hệ thống thông tin xuất xứ sản phẩm, hàng hóa được minh bạch từ các quá trình sản xuất, chế biến, lưu trữ, bảo quản, vận chuyển, phân phối và kinh doanh. Do vậy TXNG sản phẩm đang dần trở thành xu thế tất yếu và là yêu cầu bắt buộc, cho phép người tiêu dùng có thể đi ngược dòng để

tra cứu được thông tin, từ sản phẩm cuối cùng về nơi sản xuất ban đầu, rà soát từng công đoạn trong sản xuất, chế biến và phân phối.

Tại hội nghị, Ông Nghiêm Thanh Hải - Phó Vụ trưởng, Vụ Đánh giá Hợp chuẩn và Hợp quy - Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất Lượng đã triển khai Thông tư 02/2024/TT-BKHCN ngày 28/03/2024 của Bộ KH&CN quy định về quản lý TXNG sản phẩm, hàng hóa. Thông tư này quy định về quản lý TXNG sản phẩm, hàng hóa gồm quản lý nhà nước đối với hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hóa; quy định hệ thống TXNG sản phẩm, hàng hóa bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu; quản lý sử dụng mã truy vết sản phẩm, mã truy vết địa điểm và vật mang dữ liệu; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ, giải pháp TXNG sản phẩm, hàng hóa và tổ chức triển khai, thực hiện TXNG đối với sản phẩm, hàng hóa.

Tại hội nghị, các đại biểu được nghe về sự cần thiết kết nối Cổng thông tin TXNG sản phẩm, hàng hóa quốc gia và hướng dẫn kết nối Cổng thông tin TXNG sản phẩm, hàng hóa quốc gia do ông Bùi Bá Chính - Phó Giám đốc phụ trách, Trung tâm Mã số Mã vạch Quốc gia trình bày.

(Sở KH&CN)



SÀN GIAO DỊCH CÔNG NGHỆ TRỰC TUYẾN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

BA RIA - VUNG TAU ONLINE TECHNOLOGY EXCHANGE

TRANG CHỦ CHÀO BÁN TÌM MUA NHÀ CUNG CẤP TIN CÔNG NGHỆ SỰ KIỆN

Sản phẩm Nhập từ khóa tìm kiếm

DANH MỤC SẢN PHẨM

- HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ PHÒNG CHỖ... >
- CÔNG NGHỆ SINH HỌC- THỰC PHẨM... >
- AN NINH - BẢO VỆ >
- DỊCH VỤ AN TOÀN BỨC XẠ HẠT N... >
- CAO SU- NHỰA- HÓA CHẤT- GỐM >
- CHẾ BIẾN GIẤY, GỖ- IN ẤN VÀ ĐÓN... >
- CHẾ TẠO MÁY >

HỆ THỐNG LIÊN KẾT SÀN GIAO DỊCH CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ TRỰC TUYẾN VÙNG DUYÊN HẢI BẮC BỘ



WWW.BAVUTEX.VN



Sàn giao dịch trực tuyến công nghệ tỉnh BR-VT - Công cụ hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân giới thiệu, quảng bá, kết nối cung - cầu công nghệ, thiết bị và sản phẩm KH&CN. Địa chỉ truy cập: <https://bavutex.baria-vungtau.gov.vn>



CƠ SỞ DỮ LIỆU TRẠM THÔNG TIN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ



Trang chủ Tài liệu kỹ thuật Phim Khoa học công nghệ Hướng dẫn sử dụng Tin tức- sự kiện KH&CN Hỏi đáp Liên hệ

Tìm kiếm

Tất cả các trường

--chọn lĩnh vực--

Liên kết



Thống kê truy cập

Tổng số lượng truy cập
458772
Số người Online
1

Danh mục tài liệu

1.Kỹ thuật trồng hành lá cho năng suất cao

Hành lá có thể trồng quanh năm, nhưng thích hợp nhất nên trồng vào mùa nắng. Giống hành lá có 2 loại: hành sậy (hành gốc tím) và hành hương (hành gốc trắng). Hành hương là giống cây nhỏ, có mùi thơm hơn hành gốc tím. Hành sậy cho năng suất cao, ít sâu bệnh, ít đổ gãy lá. Khi chọn củ làm giống cần chọn giống củ to, mập, không sâu bệnh, không chọn những củ bị óp. Thời gian sinh trưởng của 2 giống hành sậy và hành hương tương đương nhau từ 40-60 ngày.

MSTL: MS000185

Tác giả:
nongnghiep.vinhlong.gov.vn

[Xem tài liệu](#)

Quốc gia: Việt Nam

2.Kỹ thuật gieo trồng rau cải ngọt để khắc phục hậu quả thiếu rau xanh khẩn cấp

Cải ngọt là rau ngắn ngày, dễ trồng, thích nghi trên nhiều loại đất, có thể trồng được nhiều vụ trong năm; trồng rau cải ngọt không cần nhiều vốn, không đòi hỏi kỹ thuật cao; rau cải ngọt có nhiều dinh dưỡng, phù hợp với đồng bào người tiểu vùng Việt Nam. Đây là loại giống rau thường được dùng để gieo trồng thu hoạch nhanh, nhưng mang lại hiệu quả cao.

MSTL: MS000158

Tác giả:
hoionongdan.daklak.gov.vn

[Xem tài liệu](#)

Quốc gia: Việt Nam

Đơn vị thiết kế và vận hành: TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ ỨNG DỤNG KH&CN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
202 Bạch Đằng, Phường Phước Trung, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Điện thoại: 0254 3737 898 | Email: tkhcnbariavungtau@gmail.com
Copyright © 2020 KH&CN.BR-VT. All rights reserved.

Ứng dụng chuyển đổi Cơ sở dữ liệu 35 Trạm Thông tin điện tử KH&CN dùng chung trên Internet. Hỗ trợ người dân, tổ chức và doanh nghiệp khai thác thông tin KH&CN phục vụ học tập, nghiên cứu sản xuất, kinh doanh và đời sống.

Địa chỉ truy cập: <http://dlis.baria-vungtau.gov.vn>



Tiêu chuẩn ISO 56000 - giải pháp hướng dẫn doanh nghiệp
tiếp cận đổi mới sáng tạo (Xem bài trang 19) Ảnh: vietq.vn



Khuyến khích sản phẩm thân thiện với môi trường, EU
đẩy nhanh các giải pháp thay thế ra thị trường
(Xem bài trang 31) Ảnh: trungtamwto.vn

Giấy phép xuất bản số: 11/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh BR-VT cấp ngày 20/6/2024
In 800 cuốn, khổ 14cmx20cm tại Xưởng in Công ty TNHH In Văn Hoá
Chịu trách nhiệm xuất bản: KS. Trần Duy Tâm Thanh